

Số: 1 /QĐ-THPTGVA

Gia Viễn, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự ngân sách nhà nước giao đầu năm 2025
của Văn phòng sở và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT GIA VIỄN A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1068//QĐ-SGDĐT, ngày 30/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình Quyết định về việc Giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025 cho Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng THPT Gia Viễn A.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THPT Gia Viễn A (Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng, phòng kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở tài chính;
- Sở GD&ĐT Ninh Bình;
- Website trường THPT GVA
- Lưu VT, KT.



Lê Thành Dương

Đơn vị: Trường THPT Gia Viễn A
Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-GVA ngày 02/01/2025 của Trường THPT Gia Viễn A)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.587.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	20.587.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thường xuyên giao quyền tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20.587.000
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	16.140.000
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	4.447.000
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

(Kèm theo Quyết định số 1068/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình)